

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2019/HS-ST
Ngày 06-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Thành Tuấn

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thành- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2019/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST- HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Bá C (tên gọi khác: Quang V); sinh ngày 06/12/1971; tại huyện S, tỉnh Q; Nơi cư trú: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá L (chết) và bà Lê Thị T (chết); có vợ: Nguyễn Thị N (SN: 1971) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 23/10/2018 đến ngày 03/12/2018 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thanh V; sinh ngày 14/8/1970; tại huyện S, tỉnh Q; HKTT: thôn P, xã C, huyện S, tỉnh Q; Nơi cư trú: thôn N, xã B, huyện H, tỉnh Q; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Q (SN: 1937) và bà Lê Thị Đ (chết); có vợ Nguyễn Thị N1 (SN: 1973) và 02 con, con lớn sinh năm 2003, con

nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam ngày 23/10/2018 đến ngày 03/12/2018 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lãnh”, có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự:*

Ủy ban nhân dân xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: thôn 1, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:* Ông Trần Ngọc L- Cán bộ địa chính theo văn bản ủy quyền ngày 05/9/2019, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị N, sinh năm: 1971; Nơi cư trú: khối phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Q, có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thanh L1, sinh năm: 1985; Nơi cư trú: thôn 4, xã P1, huyện P, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần chăn nuôi, trồng trọt T (gọi tắt là Công ty T), có trụ sở tại thị trấn T, huyện H, tỉnh Q do bà Nguyễn Thị N làm Giám đốc. Tỷ lệ góp vốn: Gia đình Lê Bá C 40% cổ phần, Nguyễn Thanh V 30% cổ phần, giữ chức vụ Phó giám đốc và Hồ Quang M 30% cổ phần. Nguyễn Thị N đứng tên Giám đốc, tuy nhiên mọi hoạt động của Công ty đều do chồng là ông Lê Bá C điều hành.

Công ty T đã mua lại đất rừng trồng tại Khoảnh 10, 11 Tiểu khu 652 thôn 9 (thôn 4), xã Phước Hiệp và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng của Hồ Văn Đ là 58.734,5m² (mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất), của Hồ Thị V là 59.834,6m² (mục đích sử dụng: Đất rừng sản xuất). Trên diện tích này, Cơ quan chức năng đã cho phép chuyển đổi 26.364m² để Công ty T đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi, gia công heo thịt thương phẩm; diện tích đất còn lại, Công ty trồng Keo. Khoảng tháng 01/2018, Lê Bá C, Nguyễn Thanh V và Hồ Quang M tiếp tục chung mua của bà Hồ Thị V một mảnh đất rừng với diện tích khoảng hơn 4.000m² tiếp giáp với mảnh đất đã mua của V và Đ trước đó và cũng được đưa vào diện tích đất rừng sử dụng của Công ty T.

Hiện trạng đất rừng trước khi chuyển nhượng cho Công ty T: Hồ Văn Đ, Hồ Thị V khai hoang nhưng chỉ phát dây leo, bụi rậm, không chặt hạ những cây lớn, 02 người này trồng lúa, trồng Keo và sau này khi chuyển nhượng lại cho Công ty T thì trên diện tích này vẫn còn những cây gỗ lớn tự nhiên sống rải rác.

Khoảng tháng 3/2018, Công ty tiến hành khai thác Keo, Lê Bá C bàn bạc với Nguyễn Thanh V và thống nhất thuê người cưa hạ, khai thác luôn những cây gỗ tự

nhien trên diện tích này để phục vụ cho trang trại chăn nuôi heo thương phẩm và lấy khoảng trống để tiếp tục trồng Keo. Lê Bá C thuê Nguyễn Thanh L1 vào cưa hạ các cây gỗ. L1 dùng cưa máy cưa hạ toàn bộ các cây gỗ, sau đó cắt tia cành, ngọn và cắt cây gỗ thành từng lóng. Các lóng gỗ được tập kết về để tại xung quanh khu vực đang tiến hành xây dựng trang trại của Công ty T.

Ngày 02/5/2018, Hạt Kiểm lâm Phước Sơn- Hiệp Đức kiểm tra, phát hiện vụ việc, đã lập biên bản tạm giữ 97 lóng gỗ tròn từ nhóm III đến nhóm VII, có tổng khối lượng $31,594\text{m}^3$ tại khu vực đang xây dựng trang trại của Công ty T.

Kết quả khám nghiệm hiện trường của cơ quan chức năng vào các ngày 17/5/2018 và ngày 07/6/2018 đã xác định: Tổng diện tích đất hiện Công ty đang sử dụng là $123.984,3\text{m}^2$, trong đó: Diện tích có giấy chứng nhận quyền sử dụng là $118.569,1\text{m}^2$, diện tích không có giấy chứng nhận quyền sử dụng là $5.415,2\text{m}^2$ (diện tích này chia làm 02 khu vực: Khu vực 01: $1.072,4\text{m}^2$, khu vực 02: $4.342,8\text{m}^2$). Tổng số cây gỗ bị cưa hạ, khai thác trên diện tích đất rừng mà Công ty T đang sử dụng là 75 cây (nhóm I đến nhóm VII), trữ lượng cây đứng là $83,250\text{m}^3$ gỗ tròn, khối lượng gỗ thương phẩm là $42,589\text{m}^3$ gỗ tròn. Trong đó: Số gỗ bị khai thác trái phép trong diện tích đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng là 39 cây (nhóm III đến nhóm VII), trữ lượng cây đứng là $62,419\text{m}^3$, khối lượng thương phẩm là $29,518\text{m}^3$. Số gỗ bị cưa hạ trong diện tích đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng là 36 cây (nhóm I đến nhóm VII), trữ lượng cây đứng là $20,831\text{m}^3$, khối lượng gỗ thương phẩm là $13,071\text{m}^3$.

Theo Quyết định số: 120/QĐ-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam thì Khoản 10, 11 Tiểu khu 652, thôn 9 xã Phước Hiệp được quy hoạch chức năng rừng sản xuất, kiểu trạng thái rừng trồng gỗ núi đất (RTG), trừ 26.364m^2 đã được cho phép chuyển đổi sang đất sản xuất kinh doanh để Công ty xây dựng trang trại heo thương phẩm.

Về nguồn gốc diện tích đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng: Khu vực $1.072,4\text{m}^2$, diện tích này trước đây là của Hồ Thị V bán cho Công ty, nhưng khi tiến hành đo đạc để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì khu vực này có nhiều cây ngã đổ, không đi vào đo được nên không nằm trong diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng, tuy nhiên vẫn thuộc sở hữu của Công ty. Khu vực có diện tích $4.342,8\text{m}^2$: Công ty mua của bà Hồ Thị V vào tháng 01/2018.

Ngày 17/01/2019, Cơ quan chức năng tiến hành kiểm tra lại hiện trường để xác định khối lượng gỗ bị bọng, rỗng ruột. Đã xác định: Trong 75 cây gỗ bị khai thác trái phép có 11 cây bị bọng, rỗng ruột; khối lượng gỗ bị bọng, rỗng ruột là $11,742\text{m}^3$. Như vậy, sau khi trừ khối lượng gỗ bị bọng thì 75 cây gỗ bị khai thác trái phép trên diện tích đất rừng mà Công ty Cổ phần chăn nuôi, trồng trọt T đang

sử dụng tại Khoảnh 10, 11 Tiểu khu 652 (thuộc Thôn 9, xã Phước Hiệp) có trữ lượng cây đứng là $71,508\text{m}^3$, khối lượng gỗ thương phẩm là $38,211\text{m}^3$.

Kết luận định giá tài sản số: 02/KL-ĐG ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phước Sơn xác định: Giá trị thiệt hại của 75 cây gỗ (nhóm I đến nhóm VII), với khối lượng $71,508\text{m}^3$ gỗ tròn là 245.550.100 đồng.

Số lượng gỗ tang vật thu giữ là 97 lóng gỗ tròn (nhóm III đến nhóm VII), có tổng khối lượng $31,594\text{m}^3$, đã tiến hành bán đấu giá được 84.000.000 đồng (*Tám mươi tư triệu đồng*). Số gỗ thương phẩm còn tại hiện trường ($6,617\text{m}^3$), do không có khả năng tận thu nên Cơ quan chức năng đã tiến hành tiêu hủy tại chỗ.

Tại bản Cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 09 tháng 6 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố các bị cáo Lê Bá C và Nguyễn Thanh V về tội: *“Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”* theo điểm a khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Cha mẹ bị cáo C có công với cách mạng. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Bá C từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh V từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo qui định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo Lê Bá C và Nguyễn Thanh V phải bồi thường cho UBND xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn số tiền 245.550.100 đồng.

Đối với số tiền 84.000.000 đồng là tiền bán gỗ vật chứng của vụ án đã được UBND huyện Phước Sơn xử lý theo Quyết định số: 873/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 nên không đề cập đến.

Các bị cáo đồng ý luận tội của Viện kiểm sát và xin giảm nhẹ hình phạt.

Nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng ý luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với quy định của pháp luật; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Bá C và Nguyễn Thanh V khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng tháng 3/2018, Lê Bá C và Nguyễn Thanh V thống nhất thuê Nguyễn Thanh L1 của hạ, khai thác cây gỗ tự nhiên sống rải rác trên diện tích 123.984,3m² của Công ty T. Tổng số cây bị của hạ là 75 cây có trữ lượng cây đứng là 71,508m³, khối lượng thương phẩm là 38,211m³, có giá trị 245.550.100 đồng. Việc khai thác 75 cây gỗ Lê Bá C và Nguyễn Thanh V không xin phép chính quyền địa phương.

Tại phiên tòa Nguyên đơn dân sự khai: Công ty Cổ phần T khai thác gỗ tại Khoảnh 10, 11 Tiểu khu 652 thôn 9, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, UBND xã Phước Hiệp không tiếp nhận hồ sơ, thủ tục của Công ty T về việc tận thu khai thác lâm sản trên diện tích đất rừng sản xuất đang sử dụng của Công ty T. 75 cây gỗ tự nhiên tại Khoảnh 10, 11 Tiểu khu 652 thôn 9, xã Phước Hiệp do UBND xã Phước Hiệp trực tiếp quản lý. Hành vi khai thác gỗ của Lê Bá C và Nguyễn Thanh V là trái phép, nên UBND xã yêu cầu Lê Bá C và Nguyễn Thanh V phải bồi thường theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị N khai: Công ty T do bà đứng tên là Giám đốc. Việc khai thác tận thu 75 cây gỗ tại Khoảnh 10, 11 Tiểu khu 652 thôn 9, xã Phước Hiệp do chồng bà là Lê Bá C và Nguyễn Thanh V thuê người khai thác với danh nghĩa cá nhân chứ bà không biết và Công ty T không đưa ra chủ trương khai thác.

Trên cơ sở lời khai của các bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Căn cứ mục 1 Tiểu mục 1.5, phần IV của Thông tư liên tịch số: 19/2007/TTLT/BNN&PTNT- BTP- BCA- VKSNDTC- TANDTC ngày 08/3/2007 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; Thông tư số: 12/VBHN-BNNPTNT ngày 28/11/2017 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn. Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường và Công văn số: 129/HKL ngày 04/10/2018 của Hạt kiểm lâm Phước Sơn- Hiệp Đức xác định: Theo Quyết định số: 120/QĐ-UBND, ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2011-2020 thì Khoảnh 10, 11, Tiểu khu 652 thôn 9, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam, được quy hoạch kiểu trạng thái

rừng trồng gỗ núi đất (RTG), chức năng rừng sản xuất. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CB 281523 ngày 23/5/2016 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CB 281524 ngày 23/5/2016 của UBND huyện Phước Sơn thì Thửa đất 494, Tờ bản đồ địa chính số 2 và Thửa đất số 495, Tờ bản đồ địa chính số 2 thuộc thôn 9, xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn cấp cho Công ty T là đất rừng sản xuất. Do đó, hành vi khai thác cây rừng ở rừng sản xuất của các bị cáo mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam truy tố bị cáo Lê Bá C và Nguyễn Thanh V tội “*Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được qui định tại điểm a khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[3]. Đánh giá tính chất vụ án: Bị cáo Lê Bá C và Nguyễn Thanh V cùng thành lập công ty để hoạt động sản xuất kinh doanh. Đáng lẽ ra khi khai thác cây gỗ tự nhiên đứng sống trên diện tích đất (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và diện tích chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) của Công ty các bị cáo phải xin phép cơ quan có thẩm quyền mới được khai thác. Đằng này, các bị cáo đã tự ý thuê người khai thác trái phép 39 cây gỗ trong diện tích đất có giấy chứng nhận quyền sử dụng và 36 cây trong diện tích đất không có giấy chứng nhận quyền sử dụng. Mặc dù, trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không xác lập quyền sở hữu các cây gỗ đứng sống có trên diện tích đất đã được cấp, nhưng các bị cáo vẫn khai thác. Do đó, hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật. Khi thuê người khai thác các cây gỗ thì C và V trao đổi và thực hiện, chứ không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể cho nhau, nên các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn không có tổ chức. Xét về hành vi phạm tội của hai bị cáo thì thấy các bị cáo cùng thống nhất thuê người cưa hạ cây và C là người trực tiếp thuê người cưa hạ. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là cùng nhau và cùng vì lợi ích chung của Công ty T, nên cùng chịu trách nhiệm ngang nhau. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm các qui định của Nhà nước về quản lý và bảo vệ rừng, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. *Xét luận tội của Đại diện viện kiểm sát*: Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả thiệt hại. Cha mẹ bị cáo C có công với cách mạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo. Đối với bị cáo C áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có cơ sở được chấp nhận.

[5]. *Về tình tiết định khung hình phạt*:

Các bị cáo phạm tội qui định tại điểm a khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự.

[6]. *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo*:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo. Các bị cáo phạm tội một phần do thiếu hiểu biết pháp luật. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới khung mà Viện kiểm sát truy tố và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đã đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo. Đối với bị cáo C cha mẹ có công với cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Ngoài hình phạt chính, đáng lẽ ra các bị cáo còn có thể bị xử phạt bổ sung theo qui định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xử phạt bổ sung.

[8]. Đối với Công ty T do bà Nguyễn Thị N là người đứng tên Đ ký doanh nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, nhưng các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty đều do Lê Bá C và Nguyễn Thanh V quyết định. Việc Lê Bá C và Nguyễn Thanh V thuê người khai thác tận thu 75 cây gỗ tự nhiên trên đất của Công ty tại Khoảnh 10, 11 Tiểu khu 652 thôn 9, xã Phước Hiệp. Bà N không chỉ đạo, điều hành việc khai thác gỗ. Bị cáo C và V khai thác gỗ được thực hiện không nhân danh Công ty T, nên không xem xét trách nhiệm đối với pháp nhân thương mại và cá nhân bà Nguyễn Thị N.

Đối với Hồ Quang M tham gia góp vốn và sở hữu 30% cổ phần của Công ty T, nhưng M không thường xuyên tham gia vào các công việc liên quan đến hoạt động của Công ty. Lê Bá C và Nguyễn Thanh V thuê người khai thác tận thu 75 cây gỗ Hồ Văn M không biết. Vì vậy không xem xét trách nhiệm liên quan.

Đối với Nguyễn Thanh L1 là người được C và V thuê trực tiếp cưa hạ các cây gỗ. Tuy nhiên, L1 chỉ là người làm thuê không biết việc C và V khai thác gỗ trái phép, nên không xử lý đối với hành vi của L1.

[9]. *Về trách nhiệm dân sự:*

Thiệt hại mà bị cáo C và V gây ra là 245.550.100 đồng. Các bị cáo cùng thống nhất thuê người cưa hạ cây gỗ nên phải liên đới bồi thường. Mỗi bị cáo số tiền 122.775.050 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 40.000.000đ mà các bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn theo Biên lai thu tiền số 002272 và số 002273 ngày 08/3/2019; Biên lai thu tiền số 002275 và số 002276 ngày 17/7/2019. Mỗi bị cáo còn phải bồi thường cho UBND xã Phước Hiệp số tiền là 102.775.050 đồng. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584,

Điều 589 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Lê Bá C và Nguyễn Thanh V phải liên đới bồi thường số tiền còn lại cho UBND xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn.

[10]. *Về xử lý vật chứng:*

Số lượng gỗ tang vật thu giữ là 97 lóng gỗ tròn (nhóm III đến nhóm VII), có tổng khối lượng 31,594m³, đã tiến hành bán đấu giá được 84.000.000 đồng (*Tám mươi tư triệu đồng*). Số gỗ thương phẩm còn tại hiện trường (6,617m³), do không có khả năng tận thu nên Cơ quan chức năng đã tiến hành tiêu hủy tại chỗ.

Đối với số tiền 84.000.000 đồng là tiền bán gỗ vật chứng của vụ án đã được UBND huyện Phước Sơn xử lý theo Quyết định số: 873/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 nên không đề cập đến.

[11]. *Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Bá C và Nguyễn Thanh V phạm tội “*Vi phạm qui định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”;

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Lê Bá C: 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/9/2019).

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo:

Nguyễn Thanh V: 18 (mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/9/2019).

Giao bị cáo Lê Bá C cho UBND thị trấn Tân An, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh V cho UBND xã Bình Lâm, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

“*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo*”.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 589 Bộ luật Dân sự tuyên buộc bị cáo Lê Bá C và Nguyễn Thanh V phải liên đới bồi thường cho UBND xã Phước Hiệp, huyện Phước Sơn số tiền thiệt hại là 245.550.100 đồng. Được khấu trừ vào số tiền 40.000.000 đồng mà bị cáo C và bị cáo V đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Sơn theo Biên lai thu tiền số 002272 và số 002273 ngày 08/3/2019; Biên lai thu tiền số 002275 và số 002276 ngày 17/7/2019. Các bị cáo còn phải bồi thường cho UBND xã Phước Hiệp số tiền là 205.550.100 đồng. Trong đó bị cáo Lê Bá C còn phải bồi thường số tiền là 102.775.050đ (*Một trăm lẻ hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm năm mươi đồng*). Bị cáo Nguyễn Thanh V còn phải bồi thường số tiền là 102.775.050đ (*Một trăm lẻ hai triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn không trăm năm mươi đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền đã tuyên mà bên phải thi hành án chậm trả thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu: 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*). Án phí dân sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 5.138.752đ (*Năm triệu một trăm ba mươi tám ngàn bảy trăm năm mươi hai đồng*).

Các bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- Cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- Sở tư pháp Q.Nam
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Phan Thị Lan